

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu - chi**  
**ngân sách địa phương năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.*

*Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022.*

Theo số liệu quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 - chi ngân sách nhà nước huyện năm 2022, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

<b>1</b>	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022:</b>	<b>874.722.714.729</b>	<b>đồng.</b>
	- Thu ngân sách trung ương hưởng:	12.046.672.838	đồng
	- Thu ngân sách tỉnh hưởng:	96.299.428.036	đồng
	- Thu ngân sách huyện hưởng:	643.329.235.188	đồng
	- Thu ngân sách xã hưởng:	123.047.378.667	đồng
<b>a)</b>	<b>Thu ngân sách trên địa bàn:</b>	<b>246.669.981.395</b>	<b>đồng</b>
	- Thu ngân sách trung ương hưởng:	12.029.993.974	đồng
	- Thu ngân sách tỉnh hưởng:	96.299.428.036	đồng
	- Thu ngân sách huyện hưởng:	101.399.101.812	đồng
	- Thu ngân sách xã hưởng:	36.941.457.573	đồng

<b>b)</b>	<b>Thu ngân sách cấp dưới nộp lên:</b>	<b>29.901.864</b>	<b>đồng</b>
	- Thu ngân sách trung ương hưởng:	16.678.864	đồng
	- Thu ngân sách huyện hưởng:	13.223.000	đồng
<b>c)</b>	<b>Thu chuyển nguồn:</b>	<b>114.144.235.704</b>	<b>đồng</b>
	- Ngân sách huyện:	93.822.440.220	đồng
	- Ngân sách xã:	20.321.795.484	đồng
<b>d)</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:</b>	<b>505.864.276.500</b>	<b>đồng</b>
	- Ngân sách huyện:	440.402.626.000	đồng
	- Ngân sách xã:	65.461.650.500	đồng
<b>đ)</b>	<b>Thu kết dư ngân sách:</b>	<b>8.014.319.266</b>	<b>đồng</b>
	- Ngân sách huyện:	7.691.844.156	đồng
	- Ngân sách xã:	322.475.110	đồng
<b>2.</b>	<b>Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2022:</b>	<b>757.497.948.565</b>	<b>đồng</b>
<b>a)</b>	<b>Ngân sách huyện:</b>	<b>634.995.991.085</b>	<b>đồng</b>
	- Chi đầu tư phát triển:	99.708.631.500	đồng
	- Chi thường xuyên:	213.368.912.857	đồng
	- Chi bổ sung ngân sách xã:	65.461.650.500	đồng
	- Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau:	256.440.117.364	đồng
	- Chi nộp ngân sách cấp trên:	16.678.864	đồng
<b>b)</b>	<b>Ngân sách xã:</b>	<b>122.501.957.480</b>	<b>đồng</b>
	- Chi đầu tư phát triển:	3.249.621.000	đồng
	- Chi thường xuyên:	57.369.649.717	đồng
	- Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau:	61.869.463.763	đồng
	- Chi nộp ngân sách cấp trên:	13.223.000	đồng
<b>3</b>	<b>Chênh lệch thu, chi NSNN địa phương năm 2022:</b>	<b>8.878.665.290</b>	<b>đồng</b>
	- Kết dư ngân sách huyện:	8.333.244.103	đồng
	- Kết dư ngân sách xã:	545.421.187	đồng

*(Kèm theo Tờ trình này có các Biểu số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61 theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và các Phụ lục số 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 kèm theo)*

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.*

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (b/cáo);
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VI;
- Phòng TC-KH;
- CPVP, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Trân**